

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mận.

Ông Hà Mạnh Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn L; sinh năm 1957; nơi sinh: Huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khẩu Mừn S, sinh năm 1926 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1930 (đã chết); có 07 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1960 và có 05 con lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị bắt: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Vắng mặt có lý do).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Cao Xuân B - Trưởng văn phòng Luật sư Cao Xuân B; địa chỉ: Tổ 1 phường Trần P, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Những người làm chứng: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Có mặt); chị Trương Thị M, sinh năm 1976 (Có mặt); chị Trương Thị L, sinh năm 1981 (Có mặt); chị Sầm Thị M, sinh năm 1998 (Có mặt); Trương Đình T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/12/2020 Nguyễn Văn L điều khiển xe máy đi mua cám gà đến khoảng 08 giờ cùng ngày đi về nhà khi đến khu vực đồi chè cạnh đường liên thôn B đi thị trấn Y nhìn thấy ông Nguyễn Văn Đ đang chặt củi, Nguyễn Văn L dừng xe máy và yêu cầu ông Đ không chặt củi nữa vì cho rằng đất trên là của gia đình mình, ông Đ không đồng ý tiếp tục chặt củi. Sau đó Nguyễn Văn L đi về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày Nguyễn Văn L mang theo 01 đoạn gậy bằng gỗ hình vuông, kích thước dài 86,4cm, rộng 04cm, dày 02cm (*song cửa sổ*) rồi điều khiển xe máy đi ra khu vực đồi chè để xem ông Đ còn chặt củi không, khi đến nơi Nguyễn Văn L nhìn thấy ông Đ đang chặt củi thấy vậy Nguyễn Văn L mang theo gậy gỗ đến vị trí ông Đ lấy củi, Nguyễn Văn L đứng bên dưới sườn đồi, đối diện ông Đ cách là 70cm độ dốc là 42^0 , tay phải cầm đoạn gậy gỗ, còn ông Đ đứng đối diện phía trên sườn đồi tay trái cầm 01 con dao quắm, cán gỗ dài 50cm, bản rộng nhất kích thước 5,2cm, cả hai bên cái chửi nhau và xô đẩy nhau dẫn đến cả hai người bị trượt xuống dưới sườn đồi khoảng 4,70m rồi bị ngã đồng thời tiếp tục vật lộn nhau lăn xuống khoảng 05m thì dừng lại ở vị trí nền đất bằng phẳng, lúc này ông Đ ngồi tỳ đè lên trên phần bụng Nguyễn Văn L, do muốn bật dậy không cho ông Đ đè lên người mình nên Nguyễn Văn L đã dùng đoạn gậy gỗ đang cầm trên tay phải đánh 02 phát trong đó 01 phát trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái và 01 phát trúng vào vùng bả vai bên trái ông Đ theo chiều từ dưới lên trên từ ngoài vào trong dẫn đến ông Đ bị thương tích vùng đầu và vùng bả vai trái, do bị đau ông Đ đã dùng chân trái kẹp vào phần khủy tay phải, tay trái nắm giữ phần bắp tay phải mục đích không để cho Nguyễn Văn L đánh mình tiếp, chân phải tỳ đè vào vùng sườn bên trái Nguyễn Văn L, tay phải cầm chuôi con dao quắm, do sợ bị ông Đ đánh lại nên bàn tay trái Nguyễn Văn L cầm vào phần lưỡi dao, bả vai trái đè lên phần thân dao của ông Đ, hướng lưỡi dao quay vào trong, dẫn đến lòng bàn tay trái và vùng đầu Nguyễn Văn L bị thương tích do quá trình giằng co vật lộn, khi cả hai đang vật lộn nhau có Sầm Thị M (*con dâu ông L*) lên can ngăn, chị M giữ tay phải Nguyễn Văn L, lấy đoạn gậy gỗ rồi tiếp tục tỳ đè lên người Nguyễn Văn L, được một lúc Trương Thị L và Trương Thị M (*con gái ông Đ*) đi lên can ngăn. Sau đó con trai ông Đ là Nguyễn Văn T đi lên và giơ chân phải đạp 02 phát, 01 phát trúng vào sườn ông L còn 01 phát đạp trúng phần hông chị M, sau đó mọi người đưa hai người Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

Tại bệnh án bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê thể hiện Nguyễn Văn L vào viện 17 giờ 17 phút ngày 24/12/2020 ra viện 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 chẩn đoán vết thương vùng thái dương hai bên, vết thương sắc gọn kích thước 2 x 0,5cm chảy máu; đốt 1 ngón 2, 3, 4 bàn tay trái vết thương sắc gọn kích thước dài 2 x 0,5cm chảy máu.

Tại bệnh án của bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang thể hiện Nguyễn Văn Đ vào viện 16 giờ 34 phút ngày 25/12/2020 ra viện 9 giờ 00 phút ngày 28/12/2020 chẩn đoán vùng đỉnh đầu bên trái vết thương dài khoảng 4cm đã được khâu chỉ, vùng bả vai trái vết bầm tím.

Ngày 22/4/2021 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận giám định pháp y thương tích số 38/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Văn Đ: Sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu trái, kích thước trung bình: 02%; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm) căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hành thành vết thương như sau: Sẹo vùng đỉnh đầu trái do vật tày tác động trực tiếp một lực mạnh, hoặc có vật cản hướng vuông góc với mặt da gây nên rách da, để lại sẹo, không tổn thương xương.

Ngày 23/4/2021 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận giám định pháp y thương tích số 39/TgT kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn L dấu hiệu chính qua giám định.

Sẹo 01 vùng đỉnh đầu bên phải, kích thước nhỏ 01%; sẹo 02 vùng đỉnh đầu bên trái, kích thước nhỏ 01%; sẹo 03 mặt trước đốt bàn ngón II bàn tay trái, kích thước nhỏ 01%; sẹo 04 mặt trước đốt 1 ngón III bàn tay trái, kích thước nhỏ 01%; sẹo 05 mặt trước đốt 2 ngón IV bàn tay trái, kích thước nhỏ 01%; sẹo 06 kẽ ngón IV, V bàn tay trái, kích thước nhỏ 01%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương: Sẹo 01, 02, 03, 04, 05, 06 do vật có cạnh sắc tác động với một lực vừa, hướng vuông góc với mặt da, gây nên rách da, để lại sẹo, không tổn thương xương.

Trong các ngày 06/4/2021, ngày 01/6/2021, ngày 30/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê tiến hành cho Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ và những người làm chứng xác định lại hiện trường, thực nghiệm điều tra. Kết quả Nguyễn Văn L chỉ dẫn về phù hợp với bị hại và người làm chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dao quắm cán bằng gỗ dài 50cm, bản rộng nhất 5,2cm; 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 86,4cm, rộng 04cm, dày 02cm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Đ đề nghị bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường với tổng số tiền 50.000.000đ; bị cáo Nguyễn Văn L chấp nhận bồi thường từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 30/8/2021 của VKSND huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập

trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 dao quảm cán bằng gỗ dài 50cm, bản rộng nhất 5,2cm; 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 86,4cm, rộng 04cm, dày 02cm.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ tổng số tiền là 11.029.300đ.
- Về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Về tội danh nhất trí với quan điểm của VKSND huyện Bắc Mê truy tố ra trước Tòa án xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích; về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật; về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị, không có bổ sung gì.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đ: Nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình sử dụng đất, bị cáo Nguyễn Văn L coi thường pháp luật thường xuyên tranh chấp đất đai nhưng không tôn trọng sự hòa giải, mà dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp đất đai, đã gây mất an ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội của bị cáo đối với bị hại đã nhiều lần. Còn việc tranh chấp đất đai đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hòa giải, nếu không đồng ý thì có quyền gửi đơn đến Tòa án xem xét giải quyết nhưng bị cáo không thực hiện, quyền nghĩa vụ của mình mà thường xuyên gây xung đột chửi tục bị hại “Mày là đồ súc vật” và dùng gậy đánh bị hại Đ. Việc thực hiện Cố ý gây thương tích cho Nguyễn Văn Đ thể hiện tính hung hãn nhằm gây thương tích

cho người khác. Hành vi của Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố, xét xử về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm răn đe phòng ngừa chung, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo là có lỗi và trái pháp luật với lỗi cố ý, nên ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự với Nhà nước là hình phạt, bị cáo còn phải bồi thường về những thiệt hại do mình gây ra theo quy định Bộ luật dân sự bao gồm, thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại quy định Điều 590 Bộ luật dân sự, do các bên không thỏa thuận được đề nghị Hội đồng xét xử quyết định trên cơ sở tại phiên tòa bị hại đề nghị là có căn cứ. Cần chấp nhận theo mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương.

Bị hại Nguyễn Văn Đ nhất trí với quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của mình, không có bổ sung gì.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn L nhất trí mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị; về phần bồi thường không nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và bị hại đề nghị mức bồi thường. Theo bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền do đánh bị hại dẫn đến thương tích từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

Bị cáo thực hiện quyền nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý có lý do và gửi Luận cứ bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn L; người làm chứng anh Trương Đình T vắng mặt bị cáo đồng ý xét xử. Xét thấy việc vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, theo quy định Điều 291 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[3] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và vật chứng thu giữ được, phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Nguyên nhân do tranh chấp đất đai giữa Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ, chiều ngày 24/12/2020 Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng 01 đoạn gậy bằng gỗ kích thước dài 86,4cm đánh 02 phát trong đó 01 phát trúng vùng đỉnh đầu bên trái và 01 phát vùng bả vai trái ông Nguyễn Văn Đ tại khu đồi chè thuộc Thôn B, thị trấn Y, huyện B. Hậu quả ông Đ bị thương tích phải đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang nằm điều trị. Kết luận giám định pháp y của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giám định là 02%. Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Tội phạm xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức được việc dùng 01 thanh gậy gỗ có cạnh vật cứng đánh vào đầu, vai bị hại Nguyễn Văn Đ dẫn đến thương tích 02% sức khỏe là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác. Nguyên nhân mâu thuẫn do tranh chấp đất đai đúng ra bị cáo phải gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định, nhưng bị cáo tự giải quyết bằng vũ lực là trái với quy định của pháp luật. Do đó cần có mức án nghiêm đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội gây ra.

[5] *Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tình tiết tăng nặng: Không, bị cáo phạm tội có 01 tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động thuần túy, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bản thân bị cáo là người có công với cách mạng thời kỳ chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm xét xử bị cáo là người cao tuổi (64 tuổi) đủ điều kiện cho bị cáo xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú quy định tại Điều 125, 278 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Trong vụ án đối tượng liên quan: Anh Nguyễn Văn T có hành vi dùng chân đạp vào lưng Nguyễn Văn L 01 phát và đạp trúng hông chị Sầm Thị M 01 phát; tuy nhiên Nguyễn Văn L và Sầm Thị M không có đơn yêu cầu gì. Hành vi Nguyễn Văn T chưa đến mức xử lý theo Bộ luật hình sự, ngày 13/8/2021 Cơ quan Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi Đánh nhau là đúng quy định của pháp luật, do vậy không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với Nguyễn Văn L đánh nhau với bị hại Nguyễn Văn Đ tại bút lục số 288 ngày 16/5/2021 bị cáo Lý xác định vết thương ở lòng bàn tay trái là do tự mình cầm vào phần lưỡi dao quắm giằng co với ông Đ gây rách trong lòng bàn tay trái 04 vết thương tỷ lệ thương tật là 4% sức khỏe, xác định lỗi không phải do ông Đ gây ra nên bị cáo L tự chịu trách nhiệm đối với vết thương. Đối với 02 vết thương rách da vùng đầu bị cáo cho rằng ông Đ ngồi trên bụng dùng dao bổ vào đầu bị cáo L gây ra vết thương là không có cơ sở, khi đó ông Đ ngồi tỳ đè lên bụng bị cáo, bả vai trái của bị cáo đã tỳ lên phần lưỡi dao quắm đồng thời do sợ bị chém, bị cáo L đã dùng tai trái nắm chặt vào phần lưỡi dao, mũi dao nằm vuông góc phía trên đầu bị cáo L. Trong quá trình giằng co, vùng vẩy nên mũi dao cọ sát gây ra vết thương đỉnh đầu do bị cáo gây ra, nên bị cáo tự chịu trách nhiệm với vết thương của mình là phù hợp với kết luận giám định pháp y đã kết luận vết thương của bị Nguyễn Văn L *Cơ chế hình thành vết thương do vật có cạnh sắc tác động với một lực vừa, hướng vuông góc không tổn thương xương.*

[8] Từ những căn cứ trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[9] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa của bị cáo đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật và miễn tiền án phí cho bị cáo là phù hợp được chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lý từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ không phù hợp tuổi của bị cáo nên không được chấp nhận, vì bị cáo là người cao tuổi.

[10] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị về hình phạt là phù hợp được chấp nhận; về mức bồi thường đề nghị bị cáo bồi thường theo đề nghị tại phiên tòa bị hại yêu cầu là 50.000.000đ là quá cao chưa phù hợp.

[11] Trách nhiệm dân sự bị hại đề nghị bồi thường số tiền 50.000.000đ.

[11.1] Đối với tiền thuê taxi đi cấp cứu từ huyện B đến tỉnh Hà Giang 01 lượt là 700.000đ và tiền đi xe khách ra viện 120.000đ; thuê taxi đi giám định từ huyện B - Hà Giang 02 lượt x 450.000đ là 900.000đ. Tổng cộng 1.720.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[11.2] Đối với khoản tiền nằm viện thuốc, chụp chiếu giám định sức khỏe tổng số tiền là 4.466.000đ là quá cao so với thực tế. Tại bút lục 258 giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang vào viện 16 giờ 34 phút, ngày 25/12/2020, ra viện 09 giờ 00 phút, ngày 28/12/2020, trong khoảng thời gian điều trị biên lai

thu tiền bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang bút lục 259 ngày 25/12/2020 là 560.700đ và bút lục 260 ngày 28/12/2020 sau khi trừ quỹ BHYT còn phải nộp 107.200đ có cơ sở chấp nhận. Đối với khoản tiền chi phí giám định bút lục 261, 262 tại Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Hà Giang ngày 01/02/2021 bồi dưỡng giám định sức khỏe 1.360.000đ và tiền giám định tổn thương % sức khỏe 535.000đ, bút lục 265 ngày 01/02/2021 biên lai thu dịch vụ KCB chụp sọ não và chụp X quang giấy chứng thương bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang 779.200đ, khám dịch vụ KCB thông thường 104.000đ và khám GĐPY chẩn đoán hình ảnh & công khám 883.200đ là có cơ sở chấp nhận vì ông Đ bị thương tích ở đầu phải đi kiểm tra sợ ảnh hưởng đến sọ não. Đối với Hóa đơn thu tiền Bệnh viện mắt tỉnh Hà Giang bút lục 268 ngày 01/02/2021 khám chẩn đoán hình ảnh, thủ thuật phẫu thuật & công khám mắt là 138.400đ không được chấp nhận, vì bị cáo L gây thương tích cho bị hại không liên quan đến việc khám mắt. Hội đồng xét xử bác yêu cầu khoản tiền khám mắt là 138.400đ là phù hợp.

[11.3] Đối với tiền mất thu nhập không làm được việc trong thời gian nằm viện và tiền công người phục vụ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 và ngày đi giám định ngày 01/02/2021 là 05 ngày x 2 người x 200.000đ/ngày = 2.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[11.4] Bệnh án đa khoa tỉnh Hà Giang ngày 28/12/2020 ghi tình trạng người bệnh ra viện ổn định. Do đó đã thể hiện trong bệnh án khi ra viện ổn định sức khỏe, bác sỹ không ghi về phác đồ điều trị sau khi ra viện. Bị hại ông Đ yêu cầu bồi thường số tiền sau khi ra viện không làm được việc 30 ngày x 100.000đ/ngày = 3.000.000đ và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 30 ngày 10.000.000đ không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử bác yêu cầu hai khoản tiền trên.

[11.5] Đối với tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm ông Đ yêu cầu bồi thường 20 lần tháng lương cơ sở là 29.800.000đ quá cao so với thực tế. Vì ông Đ bị thương tích là 2% sức khỏe nên chấp nhận tương đương với 02 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là (02 tháng x 1.490.000đ) = 2.980.000đ. Hội đồng xét xử bác số tiền là 26.820.000đ là phù hợp.

*Theo quy định tại điểm 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X-quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu **theo chỉ định của bác sỹ** ...*

[12] Như vậy phân tích từ [11.1] đến [11.5] trên. Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 11.029.300đ được làm tròn số 11.029.000đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 86,4cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp; đối với

01 dao quắm cán bằng gỗ dài 50cm của ông Đ tại phiên tòa ông không có nhu cầu sử dụng và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn Đ; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang tổng số tiền 11.029.000đ (*Mười một triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) con dao quắm, cán bằng gỗ dài 50cm, bản rộng nhất con dao có kích thước 5,2cm đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 86,4cm, rộng 04cm, dày 02cm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn toàn bộ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công